

Án số: 54/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/ 4 /2018

(V/V Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Hoàng Hữu Tăng**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Xuân Thuật**.

2. Ông **Lê Văn Đạt**.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Nhiên – Thư ký TAND huyện Yên Mỹ

- Đại diện VKSND huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Nhung –
Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc “ *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đào Ngọc H, sinh năm 1967 (*có mặt*);

Trú quán: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh H.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1965 (*vắng mặt*);

Sinh quán: thôn N, xã D, huyện M, tỉnh H.

Trú quán: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Đào Ngọc H kết hôn với bà Vũ Thị B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hiệp vào tháng 12 năm 1990, do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên ông H và bà B đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai chỉ biết người đó, cả ông H và bà B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn ông H xin ly hôn, bà B đồng ý và yêu cầu TAND huyện Yên Mỹ không tiến hành hòa giải.

Về con chung có 02 con chung là cháu Đào Ngọc H – SN 1991 và cháu Đào Ngọc Minh H – SN 1999 hiện các cháu đã trưởng thành ông H và bà B không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ giải quyết.

Về tài sản chung vợ chồng: ông H và bà B không yêu cầu TAND huyện Yên Mỹ giải quyết.

Tại phiên tòa ông H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ xác định toàn bộ quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, về phía nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ giải quyết cho ông H được ly hôn bà B.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị B đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bà B là phù hợp

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Đào Ngọc H và bà Vũ Thị B là hợp pháp được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai chỉ biết bản phận của người đó, ông H và bà B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông H xin ly hôn bà B đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H với bà B đã trở lên trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, Do đó cần xử cho ông H được ly hôn bà B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Đào Ngọc H – SN 1991 và cháu Đào Ngọc Minh H – SN 1999 hiện các cháu đã trưởng thành ông H và bà B không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung vợ chồng: ông H và bà B không yêu cầu TAND huyện Yên Mỹ giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: ông Đào Ngọc H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án. xử:

Về quan hệ vợ chồng: ông Đào Ngọc H được ly hôn bà Vũ Thị B

Về con chung và tài sản chung: ông Đào Ngọc H và bà Vũ Thị B không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: ông Đào Ngọc H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 011896 ngày 22/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, ông H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Mỹ;
- THA huyện Yên Mỹ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Hiệp
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Hữu Tăng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA